

I.NEW WORDS

1.dairy	(n) :bơ sữa
2.grain	(n): ngũ cốc, hạt
3.protein	(n): chất đạm, pro tê in
4.bean	(n): đậu
5.cheese	(n):pho mát
6.carrot	(n): củ cà rốt
7.corn	(n): ngô, bắp
8.yogurt	(n): sữa chua.